

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH002146** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Luật Thương mại**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm	Tâm	18/08/1988			7.5	7.0	6.5		9.0		8.2
2	2253801012823	Thạch Văn	Thành	05/04/1991			8	9.0	8.0		9.0		8.8
3	2253801012824	Võ Thị Mai	Thảo	05/10/2000			8	5.0	5.0		7.0		6.4
4	2253801012825	Huỳnh Trí	Thiện	10/07/1990			7.5	6.0	6.5		5.5		5.9
5	2253801012828	Đoàn Trung	Tính	25/01/2003			7	8.0	7.5		9.0		8.4
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh	Trân	12/05/2006			6.5	9.0	7.5		7.0		7.4
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết	Vân	05/02/1993			8	9.0	5.0		7.0		7.1
8	2253801013365	Lê Hoàng	Anh	24/02/1989			5	9.0	5.5		6.5		6.6
9	2253801013366	Nguyễn Thị	Chúc	24/05/1988			8	9.0	9.0		6.5		7.4
10	2253801013367	Trần Văn	Đề	22/02/1969			7	9.0	6.5		7.0		7.2
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh	Hiệu	11/03/1990			9	9.5	9.0		10.0		9.7
12	2253801013373	Huê Hồng	Phú	20/11/1976			8	9.0	6.0		6.5		6.9
13	2253801013375	Trần Thanh	Tiêng	26/03/1974			7	9.0	9.0		6.5		7.3

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn